

## MỐI QUAN HỆ GIỮA BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY<sup>(\*)</sup>

TS. NGUYỄN THỊ KIM LIÊN<sup>(\*\*)</sup>

Ngày nhận bài: 02/01/2023 Ngày thẩm định: 10/01/2023 Ngày duyệt đăng: 20/02/2023

**Tóm tắt:** *Hiện nay, văn hóa được xem là sức mạnh mềm, là nền tảng tinh thần của xã hội; là mục tiêu, động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Ở Việt Nam, du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, muốn phát triển du lịch thì vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa là điều tất yếu. Bài viết luận bàn thêm nhận thức về mối quan hệ giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa với phát triển du lịch để tạo nên sự cân bằng.*

**Từ khóa:** *du lịch; phát huy giá trị văn hóa; bảo tồn*

**1. Quan niệm về văn hóa và du lịch**  
Trong lịch sử phát triển xã hội và hoàn thiện nhân cách con người, văn hóa đồng hành cùng con người trên tất cả các phương diện: hoạt động và sáng tạo. Hoạt động nhằm bộc lộ bản chất người và hoàn thiện nhân tính. Sáng tạo như một đặc trưng bản chất của con người, là thước đo để phân biệt tồn tại người với tồn tại vật, giữa ý thức tự giác của con người với bản năng tự phát của động vật. Nhờ có sáng tạo mà nhân tính mới được khẳng định và hoàn thiện, con người mới biểu hiện như một chủ thể hoạt động và sáng tạo giá trị. Không có con người và hoạt động người thì không có văn hóa. Bởi vì, không một giá trị, sản phẩm văn hóa nào ra đời nếu không có bàn tay và khối óc của con người tạo nên. Ngược lại, nếu không có văn hóa thì con người không thể tồn tại như một sinh thể xã hội.

<sup>(\*)</sup> Bài viết thuộc Đề tài cấp Bộ 2022 - 2023: “Phát huy giá trị văn hóa trong phát triển du lịch ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay” do TS. Nguyễn Thị Kim Liên làm chủ nhiệm

<sup>(\*\*)</sup> Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về văn hóa. Do hoàn cảnh lịch sử và đối tượng, góc độ tiếp cận văn hóa khác nhau nên cách hiểu, cách diễn đạt về văn hóa khác nhau. Việc tìm ra định nghĩa về văn hóa phản ánh bản chất của nó là hết sức cần thiết.

Năm 1986, nhân dịp phát động “Thập kỷ thế giới phát triển vì văn hóa” ông Fderco Mayord - Tổng Giám đốc UNESCO đã định nghĩa: “Văn hóa là tổng thể sống động của các hoạt động sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc”<sup>(1)</sup>.

Cũng giống như văn hóa, tùy vào góc độ tiếp cận, nghiên cứu khác nhau, các nhà khoa học đã đưa ra các định nghĩa khác nhau về du lịch. Trong Từ điển Tiếng Việt, du lịch được giải thích là “đi chơi cho biết xứ người”<sup>(2)</sup>. Nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Viện cho rằng: “Du lịch là sự mở rộng không gian văn hóa của con người”. Hai học giả Hoa Kỳ là Mathieson và Wall tiếp cận

khái niệm du lịch ở hai cấp độ: từ phía người đi du lịch và người kinh doanh du lịch. Hai ông định nghĩa: “Du lịch là sự di chuyển tạm thời của người dân đến ngoài nơi ở và làm việc của họ, là những hoạt động xảy ra trong quá trình lưu lại nơi đến và các cơ sở vật chất tạo ra để đáp ứng những nhu cầu của họ”<sup>(3)</sup>. Xuất phát từ hiện tượng du lịch, nhà nghiên cứu Trần Nhuận đã đưa ra một khái niệm khá toàn diện về bản chất đích thực, cơ bản của du lịch: “Du lịch là quá trình hoạt động của con người rời khỏi quê hương đến một nơi khác với mục đích chủ yếu là được thẩm nhận những giá trị vật chất và tinh thần đặc sắc, độc đáo khác lạ với quê hương, không nhằm mục đích sinh lợi được tính bằng đồng tiền”<sup>(4)</sup>.

Khái niệm du lịch trong Luật Du lịch năm 2017 cũng xuất phát từ cái nhìn toàn diện này: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác”<sup>(5)</sup>. Như vậy, các định nghĩa về du lịch đã tiếp cận khái niệm du lịch theo nghĩa rộng, không chỉ đề cập du lịch đối với khách du lịch vắng lai, mà còn nhìn du lịch ở khía cạnh hoạt động kinh doanh của các cơ sở và cá nhân phục vụ cho các nhu cầu của khách du lịch đi qua và ở lại (như việc vận chuyển, phục vụ ăn uống, nghỉ ngơi, hướng dẫn tham quan, giải trí...) và các giá trị tinh thần thu nhận được trong quá trình du lịch.

Ngày nay, du lịch đã trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống xã hội. Du lịch đã khẳng định vai trò to lớn trong nền kinh tế quốc dân của các nước như một ngành “công nghiệp không khói”. Trong những năm gần đây, hoạt động du lịch đang trở nên phổ biến trên toàn cầu và phát triển với tốc độ nhanh. Nhiều tài liệu nghiên cứu đã chỉ rõ: du lịch là ngành lớn nhất thế giới, tính theo sản phẩm thu được là ngành đứng đầu về thu thuế, có khả năng nhất trong việc tạo công ăn việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp lao động.

Ở Việt Nam, từ khi đổi mới đến nay, ngành du lịch đã đạt được những thành tựu đáng kể. Chương trình hành động quốc gia với tiêu đề: “Việt Nam - điểm đến của thiên niên kỷ mới” đã mang lại cho du lịch Việt Nam những kết quả quan trọng, góp phần đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội, thay đổi diện mạo và khẳng định tầm vóc của du lịch nước ta, rút ngắn khoảng cách tụt hậu so với các nước trong khu vực.

## 2. Giá trị văn hóa là nguồn lực để phát triển du lịch

Nếu hiểu văn hóa và du lịch theo nghĩa rộng thì rõ ràng giữa văn hóa và du lịch từ lâu đã có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ. Đó là mối quan hệ hai chiều, tác dụng tương hỗ và bổ sung cho nhau. Văn hóa, bản sắc văn hóa, những giá trị văn hóa chính là nguồn lực cho hoạt động du lịch, giúp du lịch tồn tại và phát triển. Nếu không có những giá trị văn hóa thì du lịch sẽ không phát triển bền vững được. Và chính hoạt động du lịch, nguồn thu từ hoạt động du lịch bằng việc khai thác các giá trị văn hóa được tái đầu tư và tôn tạo các di sản văn hóa. Du lịch là hình thức của hoạt động giao lưu văn hóa ngày càng được đẩy mạnh; là cầu nối giữa các bộ phận dân cư thuộc các nền văn hóa khác nhau trên thế giới, đồng thời tạo lập mối quan hệ trong cuộc sống giữa quá khứ, hiện tại và tương lai của mỗi dân tộc.

Pháp lệnh Du lịch năm 1999 đã khẳng định: “Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, mang nội dung văn hóa sâu sắc”. Nghĩa là, bất kỳ một giá trị văn hóa nào cũng hàm chứa giá trị du lịch và có khả năng khai thác để đưa vào hoạt động du lịch. Ngược lại, bất kỳ hoạt động du lịch nào cũng mang yếu tố văn hóa sâu sắc. Do đó, sắc thái văn hóa vùng, miền là tiềm năng to lớn để phát triển du lịch bền vững ở mọi quốc gia và mọi địa phương. Đây là một quy luật và con đường phát triển, đa dạng hóa sản phẩm du lịch trên phạm vi toàn cầu.

Hiện nay, vai trò của văn hóa ngày càng được khẳng định: văn hóa là nguồn lực, nguồn nội sinh không thể thiếu trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Ở Việt Nam những năm gần đây,

du lịch đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và trong chiến lược phát triển, ngành du lịch đã xác định văn hóa là nguồn lực chủ yếu để phát triển bền vững. Theo Luật Du lịch năm 2017, “tài nguyên du lịch, cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa”<sup>(6)</sup>.

Như vậy, rõ ràng Luật Du lịch đã xác định rằng, ngoài yếu tố tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên thì phần lớn tài nguyên du lịch là các di sản văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể do con người sáng tạo ra trong quá trình tồn tại và phát triển của lịch sử xã hội loài người. Những giá trị, thành tựu gắn liền với tiến trình lịch sử của đất nước, những truyền thống văn hóa của dân tộc trải qua các thời kỳ lịch sử khác nhau sẽ là nguồn tài nguyên vô giá, hấp dẫn đặc biệt cho sự phát triển du lịch bền vững. Chính vì vậy, nhiều người đã khẳng định rằng, nếu không có truyền thống, không có vẻ đẹp độc đáo, không có những giá trị và công trình văn hóa thì du lịch Việt Nam sẽ không thể phát triển được, mất đi sự hấp dẫn riêng của nó.

Một trong những động cơ khiến con người đi du lịch là để tìm kiếm những điều mới lạ, mở rộng sự hiểu biết. Sự tò mò, ham hiểu biết, khám phá những điều mới lạ là nhu cầu của con người ngay từ khi xuất hiện. Và càng ngày, khi điều kiện vật chất của con người đầy đủ hơn thì họ không ngồi yên để khám phá, học hỏi mà họ muốn được đi khắp nơi để đáp ứng nhu cầu hiểu biết của mình. Bởi mỗi nền văn hóa, vùng miền, khu vực đều chứa đựng những bản sắc văn hóa khác nhau. Các giá trị văn hóa tồn tại, phát triển trong lòng xã hội kể từ khi nó hình thành được quy định bởi các yếu tố, như vị trí địa lý, nhân chủng, quá trình đấu tranh giữa con người với tự nhiên, giữa các tộc người với nhau vì lẽ sinh tồn, sự giao nhau giữa các luồng tư tưởng, sự giao thoa giữa các nền văn hóa... đều tạo nên sức hấp dẫn độc đáo của mỗi nền văn hóa. Văn hóa phương Đông khác hẳn với văn

hóa phương Tây. Nếu như văn hóa phương Tây là du mục, ưa động, thích chinh phục tự nhiên, đề cao vai trò của cá nhân, trọng lý thì gần như văn hóa phương Đông đi ngược lại: văn hóa phương Đông với gốc nông nghiệp ưa tĩnh, ứng xử với tự nhiên hài hòa, đề cao lối sống cộng đồng, trọng tình nghĩa. Mỗi quốc gia, dân tộc hình thành trên khu vực đó vừa mang đặc điểm văn hóa bao trùm của khu vực nhưng lại mang những bản sắc riêng theo quá trình hình thành, sinh sôi, nảy nở. Việt Nam là một quốc gia mang dấu ấn rõ nét của nền văn hóa phương Đông nông nghiệp. Nhưng với bản chất của một đất nước nằm giữa ngã ba đường của nhiều luồng tư tưởng văn hóa nên bản sắc của nền văn hóa Việt Nam là giao lưu, tiếp biến, dung hòa những yếu tố ngoại lai với yếu tố bản địa. Trải qua chiều dài lịch sử, các yếu tố văn hóa kết tinh ở những giá trị văn hóa vật thể như những công trình kiến trúc nghệ thuật cung vua, phủ chúa, lăng tẩm, chùa, đền, miếu, những di tích khảo cổ học... và những giá trị văn hóa phi vật thể như ngôn ngữ, nghệ thuật thanh sắc, lễ hội, ẩm thực, trang phục truyền thống, phong cách ứng xử, giao tiếp... Theo Cục Di sản văn hóa, hiện nay, cả nước có hơn 04 vạn di tích và gần 07 vạn di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, trong đó: 29 di sản được UNESCO ghi danh; 123 di tích quốc gia đặc biệt, 3.601 di tích quốc gia, 11.043 di tích cấp tỉnh, 443 di sản văn hóa phi vật thể được ghi vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia<sup>(7)</sup>. Các giá trị đó tồn tại rộng khắp trên đất nước Việt Nam, trong mỗi con người Việt Nam. Đó là lý do Việt Nam sở hữu một con số rất đáng tự hào, 1/34 nền văn hóa của thế giới. Đó cũng là lý do Việt Nam trở thành điểm đến thu hút khách du lịch quốc tế trong suốt nhiều năm qua và chắc chắn sẽ vẫn là điểm đến lý tưởng cho những ai muốn khám phá, tìm kiếm, đắm chìm trong những điều mới lạ ở vùng đất này. Có thể khẳng định rằng, không có giá trị văn hóa thì không thể thu hút khách du lịch và ngành kinh doanh du lịch sẽ không có tiềm năng phát triển.

### 3. Du lịch góp phần bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa

Du lịch không phải là sản phẩm thụ động, mà nó tác động trở lại văn hóa, phát triển vì mục tiêu văn hóa, góp phần bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa.

Văn hóa có vai trò vô cùng quan trọng để phát triển du lịch: du lịch muốn phát triển được phải dựa vào nền tảng văn hóa, phải được “xây” trên nền văn hóa. Song, du lịch không phải là sản phẩm thụ động của văn hóa. Du lịch có những tác động trở lại văn hóa. Văn hóa và du lịch có mối quan hệ hai chiều, tác động qua lại và tương hỗ lẫn nhau.

Trước hết, có thể khẳng định rằng, bên cạnh sự giao lưu ngày càng tăng của các nền văn hóa trên thế giới nhờ vào sự phát triển của giao thông, thông tin liên lạc, ngoại giao và thương mại, thì du lịch đã thúc đẩy hoạt động giao lưu văn hóa một cách trực tiếp và nhanh nhất. Bởi vì, một mặt, nhu cầu du lịch là sự mong muốn được thoả mãn sự tìm hiểu các nền văn hóa khác, thôi thúc con người đi du lịch để giao lưu, học hỏi. Mặt khác, du lịch là hoạt động thực tiễn của con người, theo nghĩa rộng, nó thuộc về phạm trù văn hóa, là hoạt động văn hóa mang tính cao cấp, xuất hiện và xếp sau các hoạt động văn hóa đáp ứng nhu cầu sống thường nhật của con người. Du lịch là điều kiện để mọi người xích lại gần nhau hơn. Khi đi du lịch mọi người có điều kiện tiếp xúc, gần gũi với nhau, tăng thêm tình đoàn kết cộng đồng. Những chuyến tham quan, tìm hiểu ở các khu di tích lịch sử, bảo tàng... sẽ giáo dục lòng yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc sâu sắc. Đồng thời, giúp du khách có thêm nhiều kinh nghiệm sống, tăng tính hiểu biết, làm giàu vốn tri thức và vốn sống.

Du lịch là cầu nối hòa bình giữa các dân tộc. Có thể nói, du lịch là “giấy thông hành của hòa bình” vì thông qua nó, con người hiểu biết thêm các dân tộc trên thế giới, cảm thông và xích lại gần nhau, thấy được cái hay, cái đẹp mà con người đang khát vọng vươn tới vì ngày mai tốt đẹp hơn. Qua đây, mỗi dân tộc có sự chất lọc, bổ sung, nâng cao nền văn hóa. Trong mối quan

hệ với văn hóa, du lịch là yếu tố quan trọng đẩy mạnh hoạt động giao lưu văn hóa giữa các vùng miền trong nước và các quốc gia dân tộc trên thế giới.

Hoạt động du lịch không chỉ đẩy mạnh quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa mà sự phát triển du lịch còn tác động trực tiếp và gián tiếp đến việc chấn hưng và bảo tồn các di sản văn hóa. Doanh thu từ các hoạt động du lịch bằng việc khai thác các di sản văn hóa được sử dụng một phần cho việc tu bổ di tích, chỉnh lý bảo tàng và khôi phục các làng nghề truyền thống, như mây tre, gốm, dệt thổ cẩm... biến chúng trở thành hàng hóa bán cho khách tham quan. Hơn nữa, đối với những giá trị văn hóa phi vật thể, hoạt động du lịch thời gian qua đã phục hồi và làm sống lại những lễ hội dân gian, văn nghệ dân gian, sinh hoạt tín ngưỡng để phục vụ du khách. Nếu không có hoạt động du lịch thì rất có thể nhiều di sản văn hóa truyền thống của dân tộc, đặc biệt là những di sản văn hóa phi vật thể sẽ bị mai một và mất dần theo thời gian. Như vậy, du lịch đã trở thành chất xúc tác cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, khơi dậy, đánh thức tiềm năng của các di sản văn hóa để phát triển bền vững đất nước. Hiện nay, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc là vấn đề cấp bách để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong xu thế mở cửa và hội nhập mạnh mẽ. Vì vậy, cần có sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa văn hóa và du lịch.

### 4. Những vấn đề đặt ra về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa với phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay

*Một là*, khai thác, phát huy giá trị văn hóa để phát triển du lịch phù hợp, bền vững

Tài nguyên văn hóa của dân tộc sẽ được hình thành và tồn tại lâu dài, bền vững trên cơ sở khai thác, phát huy một cách phù hợp. Du lịch là động lực cho sự phát triển kinh tế địa phương và là nguồn cung cấp tài chính để bảo tồn di sản. Song du lịch lại có thể tàn phá di sản nếu lượng du khách quá tải hoặc khai thác nguồn lực văn hóa bừa bãi. Do đó, phải có biện pháp để vừa khai thác, phát huy giá trị văn hóa, phát triển du lịch

mà các giá trị văn hóa vẫn giữ được những giá trị gốc/bản thể của nó. Trong mọi hoạt động phải luôn hướng tới mục tiêu: phát triển du lịch và bảo tồn giá trị văn hóa, có như vậy mới bền vững. Để trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách, không hiếm trường hợp, di sản văn hóa đã bị làm thay đổi đến mức biến dạng cả về nội dung và hình thức; thương mại hóa, khai thác không đúng hàm lượng văn hóa chứa đựng trong di sản, xâm hại và làm biến tướng những giá trị của di sản.

*Hai là*, di sản văn hóa thuộc về cộng đồng, vì vậy, trách nhiệm đối với di sản văn hóa và việc quản lý di sản trước hết là của cộng đồng văn hóa đã sản sinh ra nó.

Phát huy các giá trị văn hóa để phát triển du lịch không chỉ giúp các giá trị văn hóa không bị lãng quên, mà còn bảo tồn được bản sắc của dân tộc. Giúp người dân nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc bảo tồn và gìn giữ các di sản văn hóa. Trên cơ sở đó, người dân - chủ thể sáng tạo và sở hữu nó sẽ tìm cách bảo vệ di sản, mỗi người dân thực sự trở thành những nhân tố tích cực, tham gia có trách nhiệm vào các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Chính người dân sở tại mới là những người trực tiếp bảo vệ thực hành cũng như phát hiện sự xuống cấp, những hành vi xâm hại các di sản văn hóa.

*Ba là*, đảm bảo 06 nguyên tắc về phát triển du lịch văn hóa nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển du lịch và bảo tồn di sản văn hóa của Tổ chức Hội đồng di tích và di chỉ quốc tế (ICOMOS)

Tại kỳ họp Đại hội đồng lần thứ 12 tổ chức ở Mexico năm 1999, ICOMOS đưa ra 06 nguyên tắc về du lịch văn hóa là: (1) Tạo ra những cơ hội quản lý tốt và có trách nhiệm cho các thành viên của cộng đồng, chủ nhà và du khách tham gia để họ thấy được và hiểu được trực tiếp giá trị di sản và văn hóa của cộng đồng đó; (2) Mối quan hệ giữa các địa điểm di sản và du lịch là

có tính động và có thể có giá trị xung đột nhau. Do vậy, cần quản lý mối quan hệ đó một cách bền vững cho thế hệ hôm nay vì các thế hệ mai sau; (3) Lên kế hoạch bảo vệ di sản và du lịch cho các địa điểm di sản phải bảo đảm cho du khách có thể cảm nhận được và tận hưởng được các giá trị của di sản văn hóa mang lại; (4) Các cộng đồng sở tại và dân chúng bản địa phải được tham gia vào việc lập kế hoạch bảo vệ di sản và du lịch; (5) Hoạt động du lịch và bảo vệ di sản phải có lợi cho cộng đồng; (6) Các chương trình xúc tiến du lịch phải bảo vệ và phát huy các đặc trưng của di sản văn hóa<sup>(8)</sup>. Đây là những nguyên tắc đã được thế giới đưa ra từ lâu nhưng xét thấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị và có thể áp dụng được tại Việt Nam □

<sup>(1)</sup> Bộ Văn hóa Thông tin và Thể thao: *Thập kỷ thế giới phát triển vì văn hóa*, Hà Nội, 1992, tr.23

<sup>(2)</sup> *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995

<sup>(3)</sup> Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2000, tr.12

<sup>(4)</sup> Trần Nhạn, *Du lịch và kinh doanh du lịch*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1995

<sup>(5)</sup> và <sup>(6)</sup> *Luật Du lịch năm 2017*

<sup>(7)</sup> *Kiến nghị nhiều giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản*, <https://www.hcmcpv.org.vn>.

<sup>(8)</sup> Dẫn theo: *Giáo trình Văn hóa và phát triển (dùng cho hệ Cao cấp Lý luận chính trị)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr.123